

# BẢO VỆ NGƯỜI CAO TUỔI LÀ NẠN NHÂN CỦA HÀNH VI CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN BẰNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

TRẦN VĂN TUÂN  
Khoa Luật Chính trị,  
Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Nhận bài ngày 05/8/2026. Sửa chữa xong 04/9/2026. Duyệt đăng 12/9/2026.

## Abstract

*Older persons are particularly vulnerable to high-technology-enabled property appropriation due to certain limitations in digital literacy, their ability to identify fraudulent information, and their capacity for self-protection in the digital environment. This article examines the legal mechanisms for protecting older persons as victims of high-technology-enabled property appropriation under Vietnamese criminal and criminal procedure law. It analyses the achievements and limitations of the existing legal framework, with particular attention to the criteria for identifying older persons, frail older persons, and persons of advanced age and frailty; the extent to which the vulnerability of older persons is recognised in criminal law; and the mechanisms for ensuring the exercise of victims' procedural rights, safeguarding their property, and preventing further victimisation in criminal proceedings. On this basis, the article proposes several recommendations for improving the legal framework, strengthening rapid-response mechanisms for recovering and preserving misappropriated assets, and enhancing preventive measures and support for older persons in the digital environment.*

**Keywords:** Criminal law; criminal procedure; high technology; older persons; property appropriation; victims.

## 1. Đặt vấn đề

Sự phát triển của Internet, mạng xã hội, phương tiện điện tử và các công nghệ mới đã làm xuất hiện nhiều phương thức chiếm đoạt tài sản dựa trên việc giả mạo thông tin, danh tính, tài khoản, cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng các kỹ thuật công nghệ để tác động đến nạn nhân. “Các hình thức lừa đảo trên không gian mạng được các đối tượng lừa đảo thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau và ngày càng tinh vi, trong đó nhắm vào nhiều nhóm đối tượng, bao gồm: Người cao tuổi, trẻ em, sinh viên, đối tượng công nhân, nhân viên văn phòng...” (Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông, 2023). Người cao tuổi là nhóm cần được quan tâm trong bối cảnh này do có thể gặp những hạn chế nhất định trong tiếp cận công nghệ, nhận diện thông tin giả và ứng phó với thủ đoạn lừa đảo.

Pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành đã quy định các tội phạm có liên quan, trong đó có tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Điều 174 và tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự 2015)<sup>1</sup>. Tuy nhiên, cơ chế bảo vệ người cao tuổi với tư cách nạn nhân chưa được quy định theo một cách tiếp cận riêng. Ở phương diện tố tụng hình sự, người cao tuổi được bảo vệ chủ yếu với tư cách bị hại theo các quy định chung của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, các quy định hiện hành chưa tính đầy đủ đến những khó khăn đặc thù của người cao tuổi trong việc cung cấp chứng cứ điện tử, thực hiện quyền tố tụng và phòng ngừa nguy cơ tiếp tục

1) Văn phòng Quốc hội (2025). *Văn bản hợp nhất Bộ luật Hình sự số 135/VBHN-VPQH*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Van-ban-hop-nhat-135-VBHN-VPQH-2025-Bo-luat-Hinh-su-672275.aspx>.

Email: [tuantv@utt.edu](mailto:tuantv@utt.edu)

bị đối tượng phạm tội tiếp cận, thao túng hoặc chiếm đoạt tài sản. Điều này đặt ra yêu cầu hoàn thiện cơ chế tố tụng theo hướng phù hợp hơn với đặc điểm và mức độ dễ bị tổn thương của người cao tuổi.

Ở Việt Nam trước đây thường dùng thuật ngữ “người già” để chỉ những người có tuổi, tuy nhiên, hiện nay thuật ngữ “người cao tuổi” ngày càng được sử dụng nhiều hơn (Nguyễn Phương Nhung, 2025, tr. 41). Theo quy định của Luật Người cao tuổi<sup>2</sup> thì người cao tuổi là người từ đủ 60 tuổi trở lên (Điều 2), trong khi pháp luật hình sự sử dụng các tiêu chí như “người già yếu”, “đã quá già yếu” và “người đủ 70 tuổi trở lên” trong những quy định khác nhau<sup>3</sup>. Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐTP ngày 10/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự về thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, giảm thời hạn chấp hành hình phạt trong trường hợp đặc biệt, hoãn chấp hành hình phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đưa ra giải thích trường hợp “đã quá già yếu” theo những tiêu chí riêng, qua đó cho thấy sự chưa thống nhất về tiêu chí xác định nhóm đối tượng cao tuổi cần được bảo vệ trong pháp luật hình sự. Đây là vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu trong bối cảnh hành vi chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ cao ngày càng phức tạp.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, diễn giải quy phạm pháp luật để làm rõ nội dung các quy định có liên quan; phương pháp tổng hợp và hệ thống hóa để đánh giá cơ chế bảo vệ người cao tuổi trong pháp luật hình sự và tố tụng hình sự; phương pháp đối chiếu được sử dụng để so sánh các tiêu chí xác định người cao tuổi, người già yếu và người đã quá già yếu trong các quy định pháp luật có liên quan. Bên cạnh đó, bài viết khai thác các công trình nghiên cứu, vụ việc và thông tin thực tiễn đã được công bố để minh họa cho phương thức, thủ đoạn và những khó khăn trong bảo vệ người cao tuổi.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự về bảo vệ người cao tuổi là nạn nhân của hành vi chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ cao**

Liên hợp quốc xác định người cao tuổi là một trong những nhóm dễ bị tổn thương, đồng thời ghi nhận những thách thức mà nhóm này phải đối mặt trong tiếp cận công lý và bảo vệ khỏi bạo lực, lạm dụng (United Nations Department of Economic and Social Affairs, 2017; United Nations Human Rights Council, 2013). Đây là cơ sở để đặt vấn đề tăng cường bảo vệ người cao tuổi khi họ trở thành nạn nhân của hành vi phạm tội.

Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành đã thiết lập nhiều cơ chế bảo vệ người cao tuổi khi họ trở thành nạn nhân của hành vi xâm phạm tài sản. Cơ chế này được thể hiện thông qua việc hình sự hóa các hành vi chiếm đoạt tài sản, ghi nhận tuổi tác và tình trạng dễ bị tổn thương của người bị hại trong một số quy định về trách nhiệm hình sự, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

“Thuật ngữ “Người già yếu” (với quy định độ tuổi từ 70 tuổi trở lên hoặc người 60 tuổi trở lên nhưng thường xuyên đau ốm) được sử dụng trong Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) nhằm nhấn mạnh yếu tố dễ bị tổn thương do “sức khỏe kém”, là đối tượng cần được bảo vệ” (Nguyễn Phương Nhung, 2025, tr. 42). Đối với các hành vi xâm phạm sở hữu, Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 quy định tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với trường hợp người phạm tội sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Điều 290 quy định tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó xác định phạm vi áp dụng đối với những trường hợp sử dụng các phương tiện này để chiếm đoạt tài sản nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174. Các quy định này tạo cơ sở pháp lý để xử lý những hành vi chiếm đoạt tài sản được thực hiện thông qua phương thức truyền thống hoặc có sự hỗ trợ, tác động của công nghệ.

Bên cạnh việc quy định các tội danh trực tiếp liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản, Bộ luật Hình sự 2015 còn ghi nhận đặc điểm của người bị hại trong chính sách xử lý hình sự. Điểm i khoản 1 Điều 52 quy định “phạm tội đối với ... người đủ 70 tuổi trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quy định này cho phép Tòa án xem xét đặc điểm về tuổi của người bị hại khi quyết định hình phạt đối

2) Quốc hội (2009). *Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12*. <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=92321>.

3) Điều 40, Điều o khoản 1 Điều 51, Điều i khoản 1 Điều 52, Điều 64, 66, 134, 140, ... Bộ luật Hình sự 2015.

với người phạm tội. Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hiện hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Hình sự<sup>4</sup>, trong đó có tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52.

Ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52, Bộ luật Hình sự còn ghi nhận “người già yếu” là tình tiết định khung hình phạt trong nhiều tội<sup>5</sup>. Tuy nhiên, phạm vi nghiên cứu của bài viết chỉ tập trung vào nhóm tội chiếm đoạt tài sản.

Bên cạnh đó, Bộ luật Hình sự 2015 còn sử dụng các tiêu chí liên quan đến tuổi và tình trạng sức khỏe trong một số quy định khác. Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐTP ngày 10/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự về thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, giảm thời hạn chấp hành hình phạt trong trường hợp đặc biệt, hoãn chấp hành hình phạt tù và tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù<sup>6</sup>; trong đó có quy định giải thích trường hợp “đã quá già yếu” để áp dụng Điều 64 Bộ luật Hình sự 2015. Quy định này cho thấy pháp luật hình sự đã quan tâm đến yếu tố tuổi tác và tình trạng sức khỏe trong chính sách xử lý hình sự.

Trong lĩnh vực tố tụng hình sự, người cao tuổi bị thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội được xác định là bị hại theo Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015<sup>7</sup>. Với tư cách bị hại, người cao tuổi được thực hiện các quyền tố tụng như đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật và yêu cầu; đề nghị giám định, định giá tài sản; được thông báo kết quả điều tra, giải quyết vụ án; đề nghị mức hình phạt, mức bồi thường thiệt hại và các biện pháp bảo đảm bồi thường; tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến, tranh luận để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng và kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án theo quy định pháp luật.

Đối với người cao tuổi bị chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ cao, các quyền của bị hại còn có ý nghĩa trong quá trình thu thập và cung cấp tài liệu, dữ liệu điện tử, xác định giao dịch, tài khoản và các thông tin liên quan đến tài sản bị chiếm đoạt. Cùng với đó, pháp luật tố tụng hình sự quy định cơ chế thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ, trong đó có dữ liệu điện tử, tạo cơ sở cho cơ quan tiến hành tố tụng chứng minh hành vi phạm tội, xác định thiệt hại và giải quyết yêu cầu bồi thường, thu hồi tài sản của người bị hại.

Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đồng thời dành một chương quy định về bảo vệ người tham gia tố tụng (Chương 34). Bị hại thuộc nhóm chủ thể được bảo vệ khi có căn cứ xác định tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm hoặc các quyền, lợi ích hợp pháp khác bị xâm hại hoặc đe dọa xâm hại do cung cấp chứng cứ, tài liệu, thông tin liên quan đến tội phạm. Các biện pháp bảo vệ được áp dụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, qua đó tạo thêm cơ sở pháp lý bảo đảm an toàn cho người cao tuổi trong quá trình tham gia tố tụng.

Như vậy, cơ chế bảo vệ người cao tuổi trong pháp luật hình sự và tố tụng hình sự hiện hành đã được hình thành trên nhiều phương diện. Trong pháp luật hình sự, cơ chế này thể hiện qua việc quy định các tội danh xử lý hành vi chiếm đoạt tài sản, tình tiết tăng nặng đối với trường hợp phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên và tình tiết định khung “phạm tội đối với người già yếu” trong nhiều tội danh. Trong

4) Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2025). *Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hiện hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự*. <https://vbqp.toaan.gov.vn/webcenter/portal/htvb/chi-tiet?dDocName=TAND368345>.

5) Theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015, tình tiết này được ghi nhận trong Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134), Tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ (Điều 137), Tội hành hạ người khác (Điều 140), Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật (Điều 157), Tội cướp tài sản (Điều 168), Tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 170), Tội cướp giật tài sản (Điều 171), Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình (Điều 185), Tội cưỡng bức lao động (Điều 297), Tội truy cứu trách nhiệm hình sự người không có tội (Điều 368), Tội ra bản án trái pháp luật (Điều 370), Tội ra quyết định trái pháp luật (Điều 371), Tội dùng nhục hình (Điều 373), Tội bức cung (Điều 374) và Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn bắt, giữ, giam người trái pháp luật (Điều 377).

6) Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2024). *Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐTP ngày 10/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự về thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, giảm thời hạn chấp hành hình phạt trong trường hợp đặc biệt, hoãn chấp hành hình phạt tù và tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù*. <https://vbqp.toaan.gov.vn/webcenter/ShowProperty?nodeId=/UCMServer/TAND336865>.

7) Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-to-tung-hinh-su-2015-296884.aspx>.

tổ tụng hình sự, người cao tuổi được bảo đảm địa vị pháp lý của bị hại, các quyền tham gia tố tụng, quyền yêu cầu bồi thường và quyền được bảo vệ khi có căn cứ luật định. Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng để bảo vệ quyền sở hữu, tài sản, an toàn và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người cao tuổi khi trở thành nạn nhân của tội phạm.

## **2.2. Một số hạn chế, bất cập trong bảo vệ người cao tuổi là nạn nhân của hành vi chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ cao**

Bên cạnh những kết quả đạt được, cơ chế bảo vệ người cao tuổi là nạn nhân của hành vi chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ cao vẫn còn một số hạn chế, bất cập trong quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự cần được tiếp tục hoàn thiện.

### **2.2.1. Pháp luật hình sự chưa thống nhất và chưa có hướng dẫn đầy đủ về các tiêu chí xác định người cao tuổi, người già yếu và người đã quá già yếu**

Luật Người cao tuổi xác định người cao tuổi là người từ đủ 60 tuổi trở lên, trong khi Bộ luật Hình sự 2015 sử dụng các tiêu chí khác nhau như “người đủ 70 tuổi trở lên”, “người già yếu” và “đã quá già yếu”. Điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 quy định “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đã được Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP hướng dẫn. Đối với “đã quá già yếu”, Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐTP quy định các tiêu chí cụ thể để áp dụng Điều 64 Bộ luật Hình sự 2015, bao gồm trường hợp từ đủ 70 tuổi trở lên hoặc từ đủ 60 tuổi trở lên nhưng đồng thời đáp ứng các điều kiện về sức khỏe, khả năng tự phục vụ và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, “người già yếu” vẫn chưa có tiêu chí hướng dẫn chung, trong khi các cách xác định nêu trên chưa hoàn toàn thống nhất với khái niệm người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên.

Sự khác biệt này có ý nghĩa đặc biệt đối với việc bảo vệ người cao tuổi là nạn nhân của hành vi chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ. Điều 174 và Điều 290 Bộ luật Hình sự 2015 không quy định “người cao tuổi”, “người già yếu” hoặc “đã quá già yếu” là tình tiết định khung. Vì vậy, đối với nạn nhân từ đủ 70 tuổi trở lên, tuổi của họ có thể được phản ánh thông qua tình tiết tăng nặng tại điểm i khoản 1 Điều 52; trong khi người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 70 tuổi hoặc người có tình trạng già yếu nhưng không thuộc các trường hợp được pháp luật xác định lại chưa được phản ánh tương ứng. Do đó, pháp luật hiện hành chưa hình thành một cách tiếp cận thống nhất trong việc nhận diện và phản ánh mức độ dễ bị tổn thương của người cao tuổi trong chính sách hình sự; đặc biệt, chưa làm rõ đầy đủ giá trị pháp lý của đặc điểm tuổi tác, sức khỏe và khả năng tự bảo vệ khi người cao tuổi trở thành nạn nhân của hành vi chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ.

### **2.2.2. Cơ chế bảo vệ người cao tuổi trong tố tụng hình sự chưa đáp ứng đầy đủ đặc điểm và nguy cơ tiếp tục bị xâm hại của nhóm nạn nhân này**

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trao cho bị hại nhiều quyền nhằm bảo đảm khả năng tham gia tố tụng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, như: “Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình...” (khoản 2 Điều 62). Tuy nhiên, các quyền này về cơ bản được thiết kế trên cơ sở địa vị bị hại nói chung, chưa có cơ chế điều chỉnh phù hợp với những khó khăn đặc thù của người cao tuổi. Trong các vụ án chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ, người cao tuổi có thể gặp trở ngại khi thu thập, cung cấp và giải thích dữ liệu điện tử, xác định tài khoản, lịch sử giao dịch, nội dung trao đổi trên nền tảng số hoặc diễn biến tương tác với đối tượng phạm tội. Do đó, sự bình đẳng về quyền tố tụng chưa nhất thiết bảo đảm khả năng thực hiện các quyền đó một cách bình đẳng trên thực tế.

Bên cạnh đó, cơ chế bảo vệ người tham gia tố tụng trong Bộ luật Tố tụng hình sự chủ yếu được thiết kế nhằm ứng phó với nguy cơ bị trả thù, đe dọa hoặc xâm hại phát sinh từ quá trình tham gia tố tụng (Chương 34). Cách tiếp cận này chưa bao quát đầy đủ trường hợp người cao tuổi là nạn nhân của hành vi chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ tiếp tục bị đối tượng phạm tội tiếp cận, thao túng hoặc gây thiệt hại tài sản sau khi hành vi đã được phát hiện, trình báo hoặc đang được giải quyết. Đặc điểm của tội phạm sử dụng công nghệ cho phép người phạm tội duy trì liên lạc từ xa, sử dụng nhiều tài khoản, số

điện thoại hoặc nền tảng khác nhau để tiếp tục tác động đến nạn nhân. Trong khi đó, pháp luật tổ tụng hình sự chưa thiết lập một cơ chế hỗ trợ và bảo vệ riêng đối với người cao tuổi nhằm kịp thời hạn chế nguy cơ tiếp tục bị chiếm đoạt tài sản trong giai đoạn giải quyết vụ án.

### **2.2.3. Khả năng thu hồi tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án sử dụng công nghệ còn phụ thuộc lớn vào tốc độ phát hiện và truy tìm dòng tiền**

Theo khảo sát của Hiệp hội An ninh mạng quốc gia, cứ 220 người dùng thì sẽ có 1 người là nạn nhân của lừa đảo trực tuyến, tỷ lệ là 0,45%. Tổng thiệt hại do lừa đảo trực tuyến gây ra trong năm 2024 ước tính lên tới 18.900 tỷ đồng. Thực tế cho thấy số nạn nhân bị lừa đảo lớn nhưng số có thể lấy lại được tiền rất nhỏ. Khi bị mắc bẫy lừa đảo, mặc dù 88,98% người dùng cho biết họ đã ngay lập tức cảnh báo, trao đổi với người thân bạn bè, nhưng chỉ có 45,69% người được hỏi trả lời có báo cáo với cơ quan chức năng, đây là tỷ lệ khá thấp (Hiệp hội An ninh mạng quốc gia, 2025). Những số liệu trên cho thấy lừa đảo trực tuyến đang tạo ra thiệt hại lớn về tài sản, trong khi khả năng đưa vụ việc đến cơ quan chức năng và thu hồi tài sản còn hạn chế. Người cao tuổi có thể gặp nhiều khó khăn hơn trong nhận diện thủ đoạn lừa đảo, bảo quản và cung cấp chứng cứ điện tử cũng như thực hiện các thủ tục cần thiết để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Tỷ lệ người bị lừa đảo chủ động báo cáo với cơ quan chức năng chỉ ở mức 45,69% cũng đặt ra yêu cầu tăng cường cơ chế tiếp nhận, hỗ trợ và hướng dẫn nạn nhân, qua đó tạo điều kiện để các vụ việc được phát hiện, xử lý và tài sản bị chiếm đoạt có khả năng được thu hồi sớm hơn.

Đặc điểm của hành vi chiếm đoạt bằng công nghệ là tài sản có thể nhanh chóng được chuyển qua nhiều tài khoản, trung gian thanh toán hoặc các phương thức giao dịch khác. Người cao tuổi có thể chậm nhận biết các hành vi lừa đảo, trong khi thủ đoạn của các đối tượng ngày càng tinh vi, nhắm vào người cao tuổi như: “lừa đảo “combo du lịch giá rẻ”; lừa đảo cuộc gọi video Deepfake; lừa đảo “khóa SIM” vì chưa chuẩn hóa thuê bao; Giả mạo trang thông tin điện tử, cơ quan, doanh nghiệp (Bảo hiểm xã hội, ngân hàng...); Giả danh công an, viện kiểm sát, tòa án gọi điện lừa đảo; Lừa đảo tình cảm, dẫn dụ đầu tư, nhận bưu phẩm,...” (Cục an toàn thông tin - Bộ Thông tin và truyền thông, Cẩm nang nhận diện và phòng tránh lừa đảo trực tuyến, 2023). Bên cạnh đó, người cao tuổi cũng thường chậm trình báo do tâm lý mặc cảm, sợ người thân biết hoặc không nhận thức ngay được giao dịch bất thường. Thực tiễn hiện nay chưa có cơ chế tổ tụng riêng đặt trọng tâm vào phản ứng nhanh để bảo toàn, phong tỏa và thu hồi tài sản của người cao tuổi ngay sau khi có trình báo.

### **2.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo vệ người cao tuổi là nạn nhân của hành vi chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ cao**

Từ những hạn chế, bất cập nêu trên, bảo vệ người cao tuổi là nạn nhân của hành vi chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ cao cần được hoàn thiện theo hướng vừa bảo đảm xử lý nghiêm hành vi phạm tội, vừa tính đến đặc điểm về tuổi tác, sức khỏe và khả năng tiếp cận công nghệ của nạn nhân.

#### **2.3.1. Cần thống nhất tiêu chí xác định người cao tuổi trong chính sách hình sự**

Cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định của Bộ luật Hình sự theo hướng thống nhất hơn với khái niệm người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên của Luật Người cao tuổi. Xem xét mở rộng phạm vi tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 từ “người đủ 70 tuổi trở lên” thành “người cao tuổi” hoặc quy định theo hướng “người từ đủ 60 tuổi trở lên”, đồng thời ban hành văn bản hướng dẫn để có thể phân hóa mức độ bảo vệ theo tình trạng sức khỏe, khả năng tự phục vụ và mức độ dễ bị tổn thương. Cách tiếp cận này sẽ hạn chế tình trạng một bộ phận người cao tuổi từ đủ 60 đến dưới 70 tuổi được xác định là người cao tuổi theo pháp luật chuyên ngành nhưng không được phản ánh trực tiếp trong tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Cần tiếp tục rà soát mối quan hệ giữa các thuật ngữ “người cao tuổi”, “người già yếu” và “đã quá già yếu” trong pháp luật hình sự. Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐTP đã đưa ra tiêu chí xác định “đã quá già yếu”, nhưng tiêu chí này được xây dựng nhằm áp dụng Điều 64 Bộ luật Hình sự 2015, không phải để xác định chung người cao tuổi là nạn nhân. Do đó, cần nghiên cứu xây dựng tiêu chí thống nhất hơn, tránh tình trạng cùng một người nhưng được xác định khác nhau tùy theo quy định pháp luật được áp dụng.

### *2.3.2. Bổ sung cơ chế xử lý nghiêm hơn đối với hành vi lợi dụng đặc điểm dễ bị tổn thương của người cao tuổi để chiếm đoạt tài sản*

Cần xem xét bổ sung tình tiết định khung hoặc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với trường hợp người phạm tội cố ý lựa chọn người cao tuổi làm mục tiêu và lợi dụng tuổi tác, tình trạng sức khỏe, sự hạn chế về khả năng nhận thức hoặc kỹ năng sử dụng công nghệ của họ để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Quy định này có ý nghĩa khác với việc chỉ căn cứ vào tuổi của nạn nhân, bởi mức độ nguy hiểm của hành vi còn nằm ở sự chủ động khai thác tình trạng dễ bị tổn thương của nạn nhân.

Đối với các hành vi được thực hiện thông qua công nghệ, cần tiếp tục hoàn thiện hướng dẫn áp dụng Điều 174 và Điều 290 Bộ luật Hình sự 2015, nhất là trường hợp người phạm tội sử dụng công nghệ để tiếp cận, tạo dựng lòng tin và điều khiển nạn nhân tự chuyển tài sản. Việc xác định tội danh cần căn cứ vào tính chất của thủ đoạn gian dối, vai trò của mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử trong quá trình chiếm đoạt và các dấu hiệu pháp lý cụ thể của từng điều luật, tránh tình trạng chỉ căn cứ vào sự xuất hiện của công nghệ để định tội.

### *2.3.3. Hoàn thiện quy định của tố tụng hình sự theo hướng tăng khả năng tiếp cận và thực hiện quyền của người cao tuổi là bị hại*

Bộ luật Tố tụng hình sự cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung những quy định phù hợp với đặc điểm của bị hại là người cao tuổi, nhất là trong cung cấp thông tin, trình bày lời khai, tiếp cận tài liệu, tham gia hoạt động tố tụng và thực hiện các quyền yêu cầu. Đối với người cao tuổi gặp khó khăn về sức khỏe hoặc hạn chế khả năng sử dụng công nghệ, cơ quan tiến hành tố tụng cần có cơ chế hỗ trợ phù hợp để bảo đảm họ có thể thực hiện đầy đủ quyền của bị hại, thay vì chỉ quy định quyền trên phương diện pháp lý. Đồng thời, cần tăng cường vai trò của người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trong những trường hợp người cao tuổi gặp khó khăn trong nhận thức, giao tiếp hoặc thực hiện quyền tố tụng. Việc hỗ trợ này phải bảo đảm quyền tự quyết và ý chí của người cao tuổi, tránh biến cơ chế hỗ trợ thành sự thay thế không cần thiết cho người bị hại.

### *2.3.4. Xây dựng cơ chế phản ứng nhanh và hỗ trợ người cao tuổi phòng ngừa, xử lý hành vi chiếm đoạt tài sản trong môi trường số*

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ, khả năng ngăn chặn và thu hồi tài sản phụ thuộc đáng kể vào thời gian phát hiện, trình báo và phản ứng của các chủ thể có liên quan. Do đó, cần xây dựng cơ chế phối hợp, phản ứng nhanh giữa cơ quan tiến hành tố tụng, các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán, doanh nghiệp viễn thông và các chủ thể cung cấp nền tảng số trong tiếp nhận, xác minh và xử lý thông tin về giao dịch có dấu hiệu chiếm đoạt. Trên cơ sở căn cứ và trình tự do pháp luật quy định, cần nghiên cứu cơ chế cho phép kịp thời xác minh, cảnh báo, ngăn chặn, phong tỏa hoặc tạm dừng giao dịch đáng ngờ, qua đó nâng cao khả năng bảo toàn và thu hồi tài sản cho nạn nhân. Đối với người cao tuổi, quy trình tiếp nhận và xử lý cần được thiết kế theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận và có khả năng phản ứng nhanh, nhất là khi nạn nhân trình báo về giao dịch bất thường thông qua tài khoản ngân hàng, ví điện tử hoặc phương tiện điện tử.

Cơ chế phản ứng này cần được đặt trong một hệ thống hỗ trợ kết hợp giữa phòng ngừa và xử lý sau khi có dấu hiệu bị xâm hại. Cơ quan nhà nước, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức xã hội cần tăng cường cung cấp cho người cao tuổi thông tin về các thủ đoạn thường gặp như: giả danh cơ quan nhà nước, ngân hàng hoặc người thân; lừa để cài đặt ứng dụng, cung cấp mã xác thực, chuyển tiền hoặc truy cập đường dẫn giả mạo. Nội dung tuyên truyền cần được thiết kế ngắn gọn, dễ nhận biết và phù hợp với khả năng tiếp nhận của người cao tuổi, đồng thời cung cấp hướng dẫn cụ thể về dấu hiệu cảnh báo, cách thức dừng giao dịch, bảo toàn thông tin, trình báo và chủ thể cần liên hệ khi nghi ngờ bị lừa đảo. Theo đó, bảo vệ người cao tuổi trong môi trường số không chỉ nhằm xử lý và thu hồi tài sản sau khi hành vi chiếm đoạt xảy ra, mà còn hướng tới giảm khả năng tiếp tục bị khai thác và tạo điều kiện để phản ứng kịp thời ngay từ khi xuất hiện dấu hiệu bất thường.

*Xem tiếp trang 312*